

Hồi 46

Tìm kiếm kho tàng, Tam Hiệp xuất công vào núi

Gặp bách hoa sà, thấy bảo vật của Quan gia

Trưa hôm sau, để ăn mừng sự thành công của Âu Dương Bích Nữ về việc sắp đặt bắt bầy hoang mã về nội cỏ Bình Dương, và để thưởng công cho Vương Bình đã đốc thúc, điều khiển một cách đắc lực việc xây vọng mã lâu và bức tường dài kiên cố, Chu Đức Kiệt đặt tiệc ngoài Bách Hoa đình. Trong tiệc, ngồi cùng thời có Tam Hiệp, cha con Vương quản trang và hai mẹ con Trần nhũ mẫu, Võ Nguyệt Minh, tổng cộng bảy người thảnh thơi yến ẩm.

Chu Đức Kiệt đem việc tìm được tờ giấy lụa trong đáy hộp kính đựng cuốn gia phả trên bàn thờ gia tiên nói cho Vương Bình và Trần nhũ mẫu nghe. Vương Bình nói:

- Thế ra việc viên ngói bỗng nhiên hôm qua rớt làm bể hộp kính có lợi hơn có hại. Nắp kính không bể thì có lẽ không ai ngờ rằng trong đáy hộp ấy đựng vật gì.

Trần nhũ mẫu đồng ý:

- Thiệt vậy, mỗi khi tôi hay Võ Nguyệt Minh lau dọn bàn thờ cũng chỉ bê nhích chiếc hộp sang bên, khi xong xuôi lại nhẹ nhàng để vào nguyên chỗ, làm sao mà biết được chừa hộp kính hai đáy và bên trong có tờ giấy lụa đó? Trong giấy có gì không Đại lang?

Đức Kiệt lấy tờ giấy lụa để trong ngực áo đưa cho mọi người coi. Cầm tờ giấy lụa xem đi, ngắm lại, Vương quản trang đắm chiêu suy nghĩ như cố nhớ lại dĩ vãng xa xưa. Lát sau họ Vương nói:

- Chuyển vào trong núi đi tới khu thung lũng nhỏ có cả Chu đại lang hồi còn nhỏ đó, tôi có thấy trong khi đi đường, thỉnh thoảng cố trang chủ lại mở tờ giấy này ra coi và có vẻ suy nghĩ nhiều. Người thường dừng ngựa ngắm nhìn chỗ nọ, chỗ kia như muốn kiếm thứ gì... Đại lang có nhớ không!

Đức Kiệt lắc đầu:

- Nhớ sao được? Lúc đó ai để ý việc của người lớn!

Vương Bình nói tiếp:

- Về sau này, không hiểu cố trang chủ có trở lại khu đó nữa hay không, tôi bận nhiều công việc khai khẩn các đất đai ngoại thành nên không rõ. Theo thiển ý tôi, có lẽ cố trang chủ không đi nữa vì người bận việc điều khiển các tiêu sư trong phiêu cuộc. Đến khi Người muốn nghỉ ngơi dẹp phiêu cuộc đi, các tiêu sư làm việc dưới quyền Người phần đông lúc đó đã nổi danh, họ lên cả Tế Nam phủ chung vốn làm ăn. Còn cố trang chủ thì chỉ quanh quẩn điền viên dạy bảo luyện tập cho Đại lang và Nhị cô, ít hoạt động.

Lam Y nói:

- Chắc chắn là phụ thân không tìm kiếm trong núi nữa. Bằng cớ hiển nhiên là tờ giấy lụa còn được giữ nguyên nếp trên bàn thờ. Nếu thân phụ đã tìm thấy sự gì ghi trong giấy thì đã lẳng bỏ nó đi rồi, tội chi mất công gìn giữ như vậy? Phải không?

Mọi người đồng ý khen phải. Trần nhũ mẫu nói:

- Hồi còn thiếu thời tôi nhớ, một hôm cố trang chủ nói với phu nhân: “Trong vùng quá khu đất đai nhà ta kia, có cả một kho tàng quý báu”. Nghe được mỗi một lần như vậy thôi. Hồi đó Đại lang mới ngót hai năm, còn Nhị cô thì chưa ra đời, tôi vào hầu phu nhân mới được bốn năm, quản trang Vương Bình còn thanh niên như A Hoành bây giờ...

Nghe Trần nhũ mẫu nhắc đến chuyện xưa, mọi người ai nấy đều bùi ngùi thương nhớ người quá cố. Lam Y rút khăn tay thấm lệ, nàng nói:

- Theo những lời ghi và bức họa đồ sơ sài trên tờ giấy lụa này, có lẽ đây là chìa khóa để mở một kho tàng thật đó! Chu huynh đọc lại coi?

Đức Kiệt mở giấy đọc đủ nghe:

“Tam thụ Tâm.

Tòng dương Hòe.

Thập nhứt Trượng.

Tây bắc Ký.

Khởi thạch Phiến.

Quá đàn Khê.

Đặng thạch Sơn.

Nhứt nhứt Kỵ.

Đông hướng Chỉ.

Tiểu lộ Xử.

Khởi thảo Nội”.

Vương quản trang nói:

- Chuyển vào núi có cả Đại lang, cố trang chủ bảo tôi để ý xem có nơi nào mọc ba cây tùng, dương, hòe. Tôi cố nhận xét nhưng khó khăn lắm, không biết chỗ nào nhất định tìm sao nổi ba thứ cây ấy lẫn lộn giữa các đám cây khác?

Từ nãy, Âu Dương Bích Nữ im lặng nghe mọi người nói chuyện bèn lên tiếng:

- Trong khu ấy, chỗ có núi, chỗ rừng rậm chi chít, và quăng nào đất bằng, cây thưa thớt thì bụi rậm liên miên sự tìm kiếm đâu có dễ dàng? Chuyển đó, phụ thân theo con đường mòn ấy vào đến Kỳ Mã Ổ, chắc có mục đích gì khác chứ không chủ tâm tìm kiếm kho tàng nào theo trong giấy này đâu! Ta còn thừa hiểu rằng phải tổ chức tìm kiếm theo phương pháp vị tất đã thành công, hướng chỉ một người như phụ thân? Chẳng qua nhân lúc đi đường, người dẫn quản trang chú ý nhìn nhận, may ra thì thấy, có vậy thôi. Mấy câu ghi trong giấy này không xuôi. Theo ý tôi, phải đọc ngược lại mới rõ nghĩa được phần nào. Câu cuối cùng ‘Khởi thảo nội” há không phải là “Khởi hành từ khu nội cỏ của nhà đó ư?”

Lam Y khen phải:

- Tiểu muội đồng ý với hiền tẩu, suy luận xác đáng. Đọc ngược lại mới trúng

Chu Đức Kiệt đọc lại lần nữa:

“Khởi thảo nội

Tiểu lộ xử

Đông hướng chỉ

Nhất nhật kỵ

Đăng thạch sơn

Quá đàn Khê

Khởi thạch phiến

Tây bắc ký

Thập nhất trượng

Tùng dương hòe

Tam thụ tâm”

Chàng nói tiếp:

- Ba câu đầu dễ hiểu lắm. Khởi hành từ nội cỏ của nhà, noi theo đường nhỏ đó là đường mòn vì chỉ có một lối đi trực chỉ phía đông. Nhưng câu “Nhất nhật kỵ”: đi một ngày đường “kỵ” đây có nghĩa là kỵ mã vậy phải đi ngựa mới đúng kích thước của độ đường. Tiếc rằng không rõ đây là cho ngựa chạy hay là đi bước một?

Lam Y đáp:

- Đi bước một như thường mới phải lẽ, ngựa nào chạy nổi được một ngày trời? Cần gò cương cho ngựa đi đều bước bình thường. Con đường mòn dù vòng vèo nhưng rốt cuộc vẫn trực chỉ hướng đông. Cái khó là ở mấy câu này:

“Đăng thạch sơn

Quá đàn Khê”

- Tại sao lên núi mà còn vượt qua suối nước là thế nào?

Chu Đức Kiệt nói:

- Ngồi nhà bàn định khó suy luận lắm. Chúng ta tổ chức đến tận nơi xem sao mới được. Trong bảy người đây, riêng Trần nhũ mẫu không xông pha được, còn Vương quán trang, Vương Hoành, và Võ Nguyệt Minh theo chúng tôi nhé?

Ba người cùng đồng ý. Vương Bình nói:

- Nếu vậy, sửa soạn xong cho bấy hoang mã, ta sẽ khởi sự tìm kiếm.

Âu Dương Bích Nữ nói với mọi người:

- Tôi không toại ý về việc tìm ra tấm giấy lụa này, vì lẽ không một ai hiểu căn nguyên tấm giấy đó như thế nào.

Lam Y gật đầu:

- Đồng ý với hiền tẩu. Nếu các điều ghi trong giấy là chìa khóa để mở một kho tàng chi đó thuộc nhà họ Chu, tất phụ thân phải di ngôn cho trưởng huynh biết, lẽ nào suốt bao năm trường - hồi còn sanh thời cũng như lúc sắp mất - phụ thân không nói một lời nào. Như vậy, tiểu muội chắc chắn tấm giấy này không phải của tiền nhân Chu gia truyền lại.

Đức Kiệt hỏi Lam Y:

- Ý kiến hiền muội chưa chắc đã đúng. Nếu không liên hệ đến Chu gia, vì lẽ gì phụ thân cất tấm giấy lụa dưới đáy hộp kính đựng cuốn gia phả? Có thể suy luận là Người cất kỹ quá rồi quên mất chăng?

Lam Y đáp:

- Ngồi tại nhà mà tính toán thì nhiều giả thuyết lắm. Tìm đến tận nơi may ra mới thấy rõ. Vương quản trang và A Hoành đại ca liệu sửa soạn các thứ đóng trại và lương thực đầy đủ để sống nhiều ngày trong núi. Ta liệu đi ngay, trì trễ nóng ruột lắm! Lối đi vòng từ chún núi bên hữu bức tường mới xây có tới chỗ con đường mòn phía trong nội cỏ không nhỉ? Vương Hoành không do dự:

- Lối đó đi vòng cầu âu lên gần lưng chừng núi và xuống tới đường mòn. Hiềm vì từ trước không ai qua lại, rất khó đi, nhiều quãng phải dắt ngựa mà còn sợ trượt chún. Năm kia, tôi tò mò đã thử đi một lần nên mới biết.

Âu Dương Bích Nữ nói:

- Khó cũng phải qua bằng lối ấy, núi thấp không đến nỗi nào. Không nên để bầy hoang mã mới về đây đã theo ta trở về ngay lối cũ.

Ba hôm sau, Tam Hiệp, cha con Vương quản trang và Võ Nguyệt Minh đại nịt gọn ghẽ lên đường vào núi. Ngoài các dụng cụ cá nhân đeo trên ngựa, Vương Hoành còn dắt theo hai con chổ các vật dụng cần thiết và lương thực. Tới chún núi ngoại thành, Vương Hoành đi trước dẫn đường. Quả vậy, leo quanh sườn núi rất khó khăn vì tám con ngựa dắt theo. Sáu người khởi hành từ sáng sớm mà mãi gần trưa mới vào tới đầu đường mòn trong nội cỏ. Tam Hiệp cho ngựa đi bước một, noi theo con đường đã quen thuộc, trưa hôm sau tới một khu bên hữu thì rừng cây thưa thớt nhưng đầy bụi rậm dây leo. Bên tả có một quãng đất trống ngổn ngang nhiều phiến đá lớn, nhỏ đủ cỡ.

Dưới các viên đá ấy mọc chòi ra những cụm chàm xơ xác. Toàn thể khu đất ấy rộng tới hai mẫu, đất nứt nẻ khô khan. Phía trong sừng sững một trái núi đá hiểm trở lạ lùng. Đức Kiệt nói:

- Đêm qua ngủ giữa rừng không kể, riêng phần đi thì đúng một ngày trời rồi đây. “Nhứt nhứt kỳ”, ta ngừng cả lại đây xem sao.

Sáu người xuống ngựa thả rong cho chúng nghỉ ngơi. Đức Kiệt lấy tấm giấy lụa mở ra cùng Lam Y, Âu Dương Bích Nữ xem. Chàng đọc:

- Bây giờ đến đoạn “Đăng thạch sơn, Quá đàn Khê...” “

Lam Y chỉ trái núi đá sừng sững bên trong khu đất mà rằng:

- Có lẽ trái Thạch sơn này chẳng?

Mọi người cùng nhìn trái núi ấy và quan sát toàn khu, Âu Dương Bích Nữ nói:

- Hiếm trở thế kia thì phải bỏ ngựa lại đây họa chăng mới leo lên được. Leo mà còn phải biết phi thân thuật nữa họa chăng mới lên nổi. Vách đá sừng sững thế kia làm gì có lối lên?

Vương Bình đồng ý:

- Chu đại nương nói phải. Núi như thế này đăng sơn sao được! Ai leo nổi lên núi này để chôn giấu kho tàng bảo vật. Chắc ba chữ “Đăng thạch sơn” có nghĩa khác.

Chu Đức Kiệt đưa tấm giấy lụa cho Vương Bình coi, chàng nói:

- Các đường vẽ nguyệt ngoạc trong giấy cũng chấm dứt. Cái chấm son bên tả phải chăng là cái ám chỉ trái núi đá này? Các chấm đen bên hữu thừa thớt phải chăng cánh rừng cây thưa đầy bụi rậm kia? Theo ý tôi thì chắc chắn là khu này rồi đó.

Vương Bình đọc lớn:

“Đăng thạch sơn

Quá đàn khê

Khởi thạch phiến

Tây Bắc ký...”

Lam Y trầm ngâm suy nghĩ giây lát:

- Lên núi đá này đã xong đâu, còn băng qua một ngọn suối nữa! Suối nào tồn tại được trên một ngọn núi đá khô khan nhường này?

Âu Dương Bích Nữ góp ý:

- Hay là “Đăng thạch sơn” có nghĩa khác.

Đức Kiệt gật đầu:

- Nghĩa chữ “Đăng” này là “lên” rồi, nhưng cũng phải khởi công quan sát quanh đây xem thế nào rồi sẽ hay!

Chàng ngừng nói, đánh hơi thấy mùi thịt chiên thơm quá bèn quay lại phía sau nhìn. Thì ra trong khi mọi người mải miết bàn tán về ngọn thạch sơn, Vương Hoành giúp Võ Nguyệt Minh giở túi lấy thực vật xuống, chồng đá đánh lửa đốt cành khô nấu ăn. Lúc đó vừng thái dương vừa đứng bóng. Vương Hoành bày các ống cơm nếp nhồi trong gióng tre lúi ra mấy tàu lá rừng sạch sẽ, đoạn nói lớn:

- Trưa rồi, mời quý vị dùng bữa.

Mọi người xúm lại ăn uống thiết ngon lành. Xong bữa, nghỉ ngơi chốc lát, Chu Đức Kiệt bảo Lam Y và Âu Dương Bích Nữ cùng chàng đăng sơn xem thế nào.

Cha con Vương Bình, Võ Nguyệt Minh ở lại vì không thạo thuật phi thiềm tẩu bích.

Đeo khí giới, Tam Hiệp tiến thẳng vào khu Thạch Sơn, lần theo chún núi sang phía tả, rồi đi khuất vào sau các hốc đá. Thấy phía ấy tương đối dễ lên núi hơn, vì sườn núi có nhiều mô đá lởm chởm, Tam Hiệp liền bảo nhau lên thử xem sao. Thoăn thoắt lúc nhảy, lúc leo, ba người theo hàng một chuyền lên cao. Lam Y dẫn đầu, Âu Dương Bích Nữ đi giữa, Đức Kiệt đoạn hậu, đúng như mọi khi hành hiệp, ba người vẫn giữ nguyên thứ tự “Nhất, Nhị, Tam” quen thuộc ấy. Lên đến lưng chừng núi, Lam Y ngừng bước, nàng nói:

- Nghỉ chún quan sát đã chứ! Đăng sơn kiểu này phải dùng sức bằng phi hành luôn mười dặm đường.

Ba người bèn ngồi xuống mô đá nhìn quanh. Phía trên, sườn núi vẫn lởm chởm y hệt quãng vừa leo. Núi đá trơ trọi không cây lớn, ngoại trừ các cụm cây dại từ các kẽ đá mọc ra. Đức Kiệt chỉ xuống phía dưới núi:

Phía sau này cây cối tươi tốt hơn, khác hẳn mặt tiền, đất nứt khô khan, cây cối xơ xác.

Âu Dương Bích Nữ nói:

- Cây cối xanh tươi nhờ đất ẩm, nghĩa là nước... Hay là...

Nàng bỗng im lặng, chú ý nhìn quanh phía dưới núi. Đức Kiệt hỏi:

- Hay là sao? Hiền thê định nói là suối nước ở trong rừng kia, phải không?

Lam Y đỡ lời:

- Chắc phải đó. Và hiền tẩu có lý. Trái núi khô khan này làm gì có suối nước! Trở xuống đi, tìm kiếm làm chi cho hoài công?

Vợ chồng Đức Kiệt đồng ý cùng Lam Y nhảy chuyền lần xuống đến chún núi. Chợt nhìn thấy sự gì, Đức Kiệt vội gọi hai nàng ngừng lại, chỉ viên đá lớn ở chênh chếch phía tay tả mà rằng:

- Coi kìa, trên mặt viên đá kia có khắc!

Ba người tiến tới xem, đọc ra ba chữ “Đăng Thạch Sơn”. Nét chữ đục trên đá rất sâu.

Đức Kiệt nói:

- Lúc đăng sơn, không trông thấy vì mặt phiến đá có chữ xây theo hướng đi, thành thử mất công lên, xuống núi. Thì ra Đăng Thạch Sơn là tên trái núi này mà chúng ta hiểu lầm là “đăng sơn”.

Lam Y nói:

- Hồi nãy hiền tẩu không hiểu nổi hai câu “Đăng Thạch Sơn” và “Quá Đàn Khê” lộn nghĩa. Ta chỉ có việc tìm ra ngọn Suối Đàn đó. Hẳn là người đục chữ vào phiến đá kia và người viết trên tấm lụa chỉ là một.

Âu Dương Bích Nữ nói:

- Trái núi này có tên tức khi xưa phải có người ở và có sự tích gì, chớ không lẽ bỗng dưng người ta lần mò vào chốn hoang tịch này để làm gì?

Chu Đức Kiệt nhìn vợ mà rằng:

- Việc đó không biết thế nào mà lường được. Như mấy năm trước, sau khi hỏa thiêu Xích Hoa Viện bên Sơn Phu, Lam Y và ngu huynh thấy vợ chồng Đối Vĩnh Khang tích trữ nhiều vàng bạc châu báu quá, bỏ đi thì phí, mang theo thì nặng quá không được, nên đành chôn trên sườn núi trong một khu hoang tịch. Vậy biết đâu người viết trên mảnh lụa không cùng một trường hợp như ta?

Âu Dương Bích Nữ trách:

- Một việc như thế mà hồi còn ở Tô Châu, Chu lang không nhớ tới lấy của đó về làm phúc phân phát cho dân nghèo, có hơn là chôn cất đi một chỗ không?

Lam Y nói:

- Ta có thể biên thơ nhờ Âu Dương bá phụ lấy hộ, hoặc giả chừng nào ta xuống Giang Nam thăm Người thì sẽ trở lại Sơn Phu một chuyến, nhân dịp thăm Quan gia ở luôn thể.

Ba người vừa đi vừa trò chuyện, lúc ra tới chỗ cha con Vương quản trang và Võ Nguyệt Minh chờ thì vừng thái dương đã ngả non tây, Chu Đức Kiệt quyết định trở vào đóng trại ở chụn núi phía trong Đăng Thạch Sơn.

Trong khi Vương Bình, Vương Hoành và Võ Nguyệt Minh sửa soạn căng lều tìm kiếm củi đốt lửa, sắp bữa ăn chiều thì Tam Hiệp rủ nhau vào rừng lục lạo tìm suối lấy nước về dùng. Lam Y tiến về phía hữu, nàng nói:

- Lúc đứng trên sườn núi, tiểu muội nhận thấy ở phía này có một khu hình như trống không có cây, biết đâu đó không là vũng nước, thử tới xem?

Ba người len lỏi trong rừng toàn cây lớn cành lá sum suê gần che lấp hết ánh sáng của buổi chiều tàn. Đi được một quãng khá xa quả nhiên cây cối thưa dần, tiếng suối róc rách chảy nghe rõ mồn một lẫn với tiếng chim đêm bắt đầu lên giọng. Tam Hiệp lẹ bước đến một khu đất trống, rộng rãi tới trên một mẫu đất. Mặt đất ngổn ngang nhiều mỏm đá lớn, nhỏ giữa khu, một giòng suối trong vắt chảy ngang qua. Âu Dương Bích Nữ mừng rỡ reo lên:

- Có thể chứ! Câu “Quá Đàn Khê” chắc ngụ chỉ con suối này. Nhưng lấy nước rồi trở ra kéo tối. Mai sẽ hay.

Tam Hiệp vực mỗi người hai túi nước, ra tới lều vải thì màn đêm mờ ảo màu lam đã buông xuống toàn thể núi rừng cô tịch. Đống lửa cháy lớn soi sáng cả một vùng quanh lều. Võ Nguyệt Minh bày ăn trong khi mọi người cho ngựa uống nước, chất cỏ khô lên tấm vải cho chúng ăn. Đức Kiệt kể chuyện Đăng Thạch Sơn và việc tìm thấy suối trong rừng cho cha con họ Vương và Võ Nguyệt Minh nghe. Chàng nói tiếp:

- Mai ăn sáng xong, ta giở trại vào cả trong khu đất trống có suối nước. Nội ngày, theo lời ghi chú trong giấy, được việc càng hay, bằng như không thấy gì thì trở về cho khỏi phí thời giờ.

Vương Bình nói:

- Mọi lời ghi chú trong giấy cho đến nay đều đúng cả, lẽ nào vào giai đoạn cuối cùng lại sai được? Bực một nỗi là không hiểu nguyên nhân vụ này ra sao cả...

... Sáng hôm sau, chờ ánh dương lên cao đánh tan hết sương rừng lạnh lẽo, đoàn người ngựa mới bắt đầu vào rừng lần tới khu đất trống, Vương Bình lẩm bẩm:

- Lạ nhỉ! Giữa rừng lại có khu đất trống, đá phiến ngổn ngang, suối chảy từ đầu bên này ăn sâu vào rừng bên kia. Hẳn là gần đây phải có hoặc núi hoặc đồi là nơi đầu nguồn chứ!

Biết tánh Vương Bình thường hay lẩm bẩm nói một mình mỗi chuyến viên lão quản trang trung thành ấy đứng trước một cảnh gì lạ, Lam Y mỉm cười mà rằng:

- Quản trang còn định tìm nơi xuất xứ của dòng suối kia nữa hay sao?

Vương Bình cười theo:

- Già rồi đâm ra lẩm cẩm như vậy đó, Nhị cô nương.

Giữa lúc ấy, vợ chồng Đức Kiệt đi tới chỗ Lam Y và Vương Bình đứng nói chuyện. Đức Kiệt mở tấm lụa ra bảo mọi người:

Dòng suối ghi trong giấy có lẽ đây rồi. Giờ đây, đến đoạn:

“Khởi thạch phiến.

Tây bắc ký.

Thập nhứt trượng.

Tùng dương hòe.

Tam thụ tâm”.

Mấy câu đều có mạch lạc với nhau. Chỉ cần nhận ra phiến đá cốt yếu ghi trong giấy, theo hướng Tây bắc đi mười trượng tới chỗ ba cây tùng, dương, hòe là xong xuôi mọi việc.

Mọi người nhìn quanh nhận xét.

Lam Y nói:

- Phiến đá ấy ở bên kia suối vì câu trên có nói phải qua suối. Nhưng ngổn ngang toàn thạch bản, biết lấy phiến nào làm chuẩn đích bây giờ?

Mấy người nhận xét hồi lâu quả không thấy viên đá nào khác thường cả.

Đức Kiệt nói:

- Đứng đây nhìn không được! Ta sang bờ bên kia chia nhau ra quan sát từng viên đá một may ra thấy gì lạ chẳng?

Ai nấy đều đồng ý, nhảy qua dòng nước sang bên vì chiều ngang suối rộng chưa được một trượng. Mọi người lom khom nhận xét từng viên đá một.

Hồi lâu, tiếng Lam Y reo lên:

- Thấy rồi, lại cả đây coi!

Mọi người đều đứng thẳng lên nhìn, thấy Lam Y đang đứng trên phiến đá cao bằng đầu người ở gần mé rừng bên hữu chừng hai trượng.

Nàng chỉ xuống mặt phiến đá, chỗ chún đứng:

- Có hai chữ “Tây Bắc” đục trên mặt phiến đá này.

Đức Kiệt nhìn mặt trời, nhận định phương hướng, đoạn chỉ phía rừng:

- Tây Bắc hướng này. Từ thạch phiến đi mười một trượng tới chỗ ba cây tùng, dương, hòe tất phải vào quá trong rừng đến tám trượng nữa. Nào ta cùng vào đó xem sao.

Dứt lời, Đúc Kiệt đi trước, mọi người theo sau, qua khu đất trống vào sâu trong rừng cây. Quả nhiên, đoàn người vào tới một khu có ba cây tùng, dương, hòe gốc lớn hàng mấy ôm.

Âu Dương Bích Nữ nói:

- Chà! Mấy cây này lớn thiệt, có lẽ sống nhiều thế kỷ rồi đây!

Ba cây mọc đều đặn, đứng thành hình chũn vạc, từ góc nọ qua góc kia xa độ một trượng, bụi rậm mọc chi chít kín cả quãng giữa.

Vương Hoành nói:

- Bụi rậm quá. Để tôi phát bớt đi mới được!

Lam Y rút dao rừng ra, nàng nói:

- Mỗi người một tay phát cho lẹ.

Vương Hoành xắn tay áo khởi công trước. Gã mới chặt được mấy nhát bỗng nhiên một con trăn lớn mình đỏ, hoa, đen từ bụi rậm lao vút ra đánh quăn ngang lưng Vương Hoành.

Giật mình, Hoành nhảy vội ra khỏi bụi cây nhưng bị con ác xà lạnh lẽo quăng khúc đuôi quăn trúng cổ chun kéo lại, trong khi đầu nó cất lên toan cắn vào bả vai nạn nhân. Lúc đó, Lam Y đứng gần Vương Hoành hơn cả. Không do dự, nàng tuốt Thái Dương kiếm như chớp nhoáng, nhảy tới lia cổ một nhát trăm đầu ác xà rớt xuống đất đầy lá khô. Ác xà quần quai răn khúc, nhờ đó Vương Hoành rút được chun ra. Vương Bình chỉ ác xà mà rùng:

- Giống bách hoa xà này nguy hiểm lắm. Cẩn thận kéo nó sống có đôi.

Mọi người xúm lại chặt phá hết bụi cây, đoạn dùng cành cây quét sạch lá khô trong khu tam giác. Vương Bình trở ra ngoài lấy cuộc xẻng.

Lam Y nói:

- Để ngựa ngoài ấy lâu quá cũng không nên, lỡ có mãnh thú từ đầu rừng bên kia tới thì sao?

Đúc Kiệt và Vương Bình khen phải, hai người trở ra dắt ngựa vào. Trong khi ấy, Lam Y và Âu Dương Bích Nữ xem xét mặt đất, không thấy có dấu tích chi cả. Đúc Kiệt bổ một nhát cuộc trúng giữa khu tam giác chàng nói:

- “Tam thụ tâm” là nơi chính giữa này. Đào đi!

Cha con Vương quản trang cùng Đức Kiệt xúm lại kể đã người cuốc đến gần hai thước sâu cũng không thấy gì.

Âu Dương Bích Nữ đến chỗ để các dụng cụ lấy một cây xiên sắt nhỏ đưa cho chồng:

- Chu lang hãy thăm chiều sâu thử xem kéo đào mãi mất công.

Bỏ cuốc, Đức Kiệt cầm xiên sắt thọc xuống đất thăm dò. Xiên sắt thụt xuống đất được độ một thước thì vướng phải vật gì cứng rắn.

Đức Kiệt reo lên:

- Đây rồi, vướng vật gì xiên không xuống sâu được nữa.

Ba người lại tiếp tục đào hồi lâu thấy lên được một thống lớn bằng sứ dày dặn miệng gắn kín. Nhờ được khu ấy cao đất khô nguyên nên chỉ dùng lá chùi qua là chiếc thống sứ men xanh sạch sẽ ngay.

Mọi người xúm lại xem xét không thấy gì lạ cả, ngoại trừ chữ “Tống” ở dưới chún thôi.

Lam Y nói:

- Chiếc hũ sứ này từ đời Tống, nhưng không đề niên hiệu.

Đức Kiệt dùng dao ngấn nạy hết các lớp trầm đường gắn kỹ khắp chung quanh nắp thống, cạy mãi mới nhấc được nắp ra. Bên trong có một bọc vải dầu còn nguyên đầy lên miệng thống, trong thống cũng khô ráo như thường. Đức Kiệt mở bọc vải dầu, chàng nói:

- Người nào hạ thổ chiếc thống này khéo biết lựa chỗ đất cao không hề bị ngập nước...

Giờ hết lần vải dầu, ngay phía trên lộ ra bộ kim giáp kiểu vẩy cá vàng lóng lánh. Lam Y nhấc hẳn bộ kim giáp ra, phía dưới toàn là nữ trang châu bảo ngọc ngà quý giá, thứ nguyên có, thứ dát vàng có. Âu Dương Bích Nữ và Lam Y nhấc các bảo vật đó lên coi đưa cho Võ Nguyệt Minh và cha con Vương quản trang xem. Đức Kiệt nói:

- Không có vàng. Những trang vật này là trước đây của một nhà quyền quý nào có lẽ vì loạn lạc nên qua khu này chôn xuống đây. Duy chỉ bọc một điều là không hiểu vì lý do gì tẩm lựa ghi nơi chôn bảo vật lại thuộc về nhà ta!

Bỏ các bảo vật vào trong thống sứ, Âu Dương Bích Nữ gỡ bộ kim giáp ra xem kỹ lại, nàng chợt trông thấy các đầu nổi đều có khắc chữ “Quan”, bèn đưa cho mọi người xem.

Đức Kiệt nhìn Lam Y, nét mặt tươi hẳn lên, chàng nói:

- Có thể chứ! Các bảo vật của họ Quan. Nội tổ tứ đại Chu gia là Đức Điền lấy người họ Quan. Mà tổ mẫu họ Quan ấy là bà cô mẫu tứ đại của Quan Long ở Mã Thạch Cương, trên đường Dương Châu, Kim Lăng.

“Chắc tấm giấy lụa này của tổ mẫu để lại.”

Lam Y hỏi Đức Kiệt:

- Nhưng sao lại chôn bảo vật ở đây mà không chôn ở Mã Thạch Cương?

- Chắc rằng họ Quan trước kia hoặc ở quanh khu vực này, hoặc vì lẽ chi đó đi qua đây. Ngu huynh có nhớ Quan Long nói rằng Quan gia mới thành lập ở Mã Thạch Cương một, hai đời nay chớ không phải cố thổ từ lâu. Căn cứ vào việc tổ mẫu họ Quan kết thân với nội tổ tứ đại Chu Đức Điền, ta có thể suy luận rằng họ Quan trước kia có ở Bình Dương.

Âu Dương Bích Nữ bảo chồng:

- Nhân dịp này, Chu lang cũng nên phái người xuống Nam mời biểu đệ Quan Long lên Sơn Đông chơi. Nhân thể chúng ta gửi thư về Tô Châu thăm nhà.

Vương Bình nói:

- Chuyến này ba vị nghỉ ở nhà, vậy cho phép tôi và Hoàn nhi đảm nhiệm việc xuống Hoa Nam cho biết đó biết đây.

Lam Y nhìn Đức Kiệt cười:

- Ý kiến của Vương quản trang hay đó, hiền huynh nghĩ thế nào?

Đức Kiệt cười vang:

- Ngu huynh cũng đang định nhờ hai người đi thay mới an tâm được.

Lam Y quay lại hỏi Võ Nguyệt Minh:

- Võ muội muốn theo Vương quản trang du ngoạn Giang Nam không, ta sẽ xin phép Trần nhũ mẫu dùm?

Võ Nguyệt Minh e lệ cúi đầu, nín thinh. Âu Dương Bích Nữ tươi cười vỗ vai Lam Y mà rằng:

- Im lặng là ứng thuận rồi, cô muội cứ việc nói với Trần nữ mẫu cho Nguyệt Minh đi luôn thể là xong.

oOo

Đoàn người trở về Bình Dương thành.

Từ đó, Chu gia Tam Hiệp nghỉ lại Chu gia trang vui thú điền viên trong một thời gian mấy năm, khai khẩn thêm các đất đai trước đây bỏ dở.

Những buổi trăng treo vách quế, gió nhẹ bên sông, Lam Y Nữ Hiệp cùng vợ chồng Đức Kiệt thường uống rượu ngoài Bách Hoa Đình luận đàm kim cổ, nhắc lại những hoạt động xưa khi hoa báu kiếm hành hiệp khắp bốn phương trời.

Âu Dương Bích Nữ lần lượt năm một, hạ sanh một trai đặt tên là Chu Đức Hùng và một gái mỹ danh Chu Bích Anh.

Hai trẻ đều khỏe mạnh, bụ bẫm đặc dòng nhà võ. Chú bé Đức Hùng giống hệt Chu Đức Kiệt, và Bích Anh giống mẫu thân Bích Nữ và cô mẫu Lam Y.

Phần Lam Y rất sung sướng, suốt ngày bế cháu, nựng cháu, nhiều khi vợ chồng Đức Kiệt bảo nàng:

- Chừng nào hai trẻ biết đi, cô muội khởi luyện cho chúng, nhé?

Lam Y Nữ Hiệp cười dòn dã:

- Nhứt định rồi, “Đao pháp” Chu gia vốn dĩ gia truyền.

TRƯỜNG GIANG MẠNH VŨ

Kính dịch

- o O o -